

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 521/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T, nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã A, huyện A, Hải Phòng, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, nơi ĐKKHKT và hiện ở: Thôn B, xã A, huyện A, Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2022 và các bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:

Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị V kết hôn tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán từ năm 1974 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 1985 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc bà V đi làm ăn xa tại Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh từ năm 1985 đến năm 2006 mới trở về địa phương. Trong thời

gian này, vợ chồng sống mỗi người một nơi, không có sự quan tâm, chia sẻ chăm sóc gia đình chung. Sau khi về địa phương sinh sống, ông bà tiếp tục sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Từ năm 2019 đến nay, ông T và bà V đã nhiều lần làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau lại rút đơn do không giải quyết được vấn đề tài sản chung. Nay ông T thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị toà án giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị V. Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Đình Đ (đã chết năm 1993), Nguyễn Thị Đ sinh năm 1977, Nguyễn Đình K sinh năm 1980 và Nguyễn Đình P sinh năm 1984. Ngoài người con đã chết, ba người còn lại đều đã trưởng thành, có gia đình riêng nên ông T không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị V đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải nhiều lần đến tòa án để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị V đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của bà Nguyễn Thị V.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 19, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000: Cho ông Nguyễn Đình T được ly hôn với bà Nguyễn Thị V. Về con chung: Ông T và bà V có 04 con chung là Nguyễn Đình Đạo (đã chết năm 1993), Nguyễn Thị Đào sinh năm 1977, Nguyễn Đình Khoa sinh năm 1980 và Nguyễn Đình Phúc sinh năm 1984. Ngoài người con đã chết, ba người còn lại đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, ông T không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu tòa án giải quyết. Về án phí: Ông T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Đình T xin ly hôn bà Nguyễn Thị V có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là ông T có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là bà V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử

vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị V kết hôn tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán từ năm 1974 nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông bà đã có với nhau 04 người con chung (con lớn sinh năm 1975) và được địa phương, làng xóm xác nhận là vợ chồng. Do vậy, quan hệ của ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị V là hôn nhân thực tế, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[3.2] Cuộc sống vợ chồng giữa ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị V bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn từ năm 1985 khi bà V đi làm ăn xa ở Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian này, ông T một mình ở nhà nuôi con, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc gia đình. Bản thân ông T cũng có cuộc sống khác. Từ năm 2006, bà V trở về địa phương nhưng hai người vẫn sống riêng biệt. Cũng từ khoảng năm 2019 cả ông T và bà V đều đưa đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng vì khúc mắc về tài sản chung nên lại thôi. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa ông T và bà V đã rất nghiêm trọng, cuộc sống gia đình thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông T có đơn xin ly hôn với bà V là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống của ông bà, đúng quy định của pháp luật theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông T và bà V có 04 con chung là Nguyễn Đình Đ (đã chết năm 1993), Nguyễn Thị Đ sinh năm 1977, Nguyễn Đình K sinh năm 1980 và Nguyễn Đình P sinh năm 1984. Ngoài người con đã chết, ba người còn lại đều đã trưởng thành, có gia đình riêng nên ông T không yêu cầu tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình T không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Đình T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 5 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T được ly hôn với bà Nguyễn Thị V.

2. Ông Nguyễn Đình T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

